

Thứ... ngày... tháng... năm...

TIẾNG VIỆT


ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

(Tiết 1 + 2)





YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 19 đến tuần 26),
 - Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
 - Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.
- 

KHỞI ĐỘNG



Khám phá

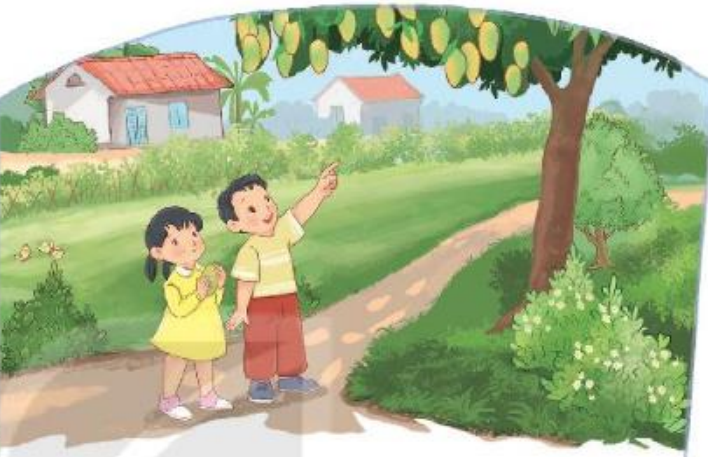


1. Chọn và nêu nội dung của 3 bài trong số các bài dưới đây:



Chủ điểm: Những sắc màu thiên nhiên

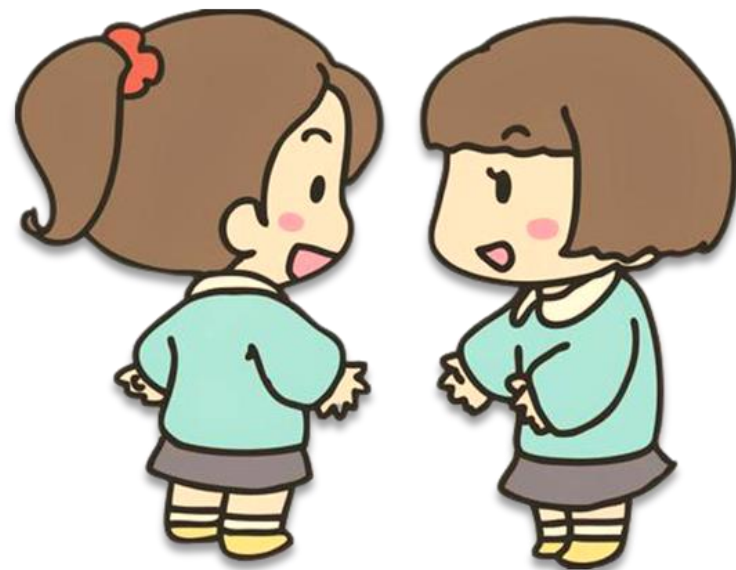
1. Bầu trời
2. Cóc kiện Trời
3. Những cái tên đáng yêu
4. Cây gạo
5. Bầy voi rừng Trường Sơn

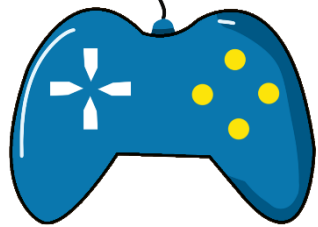


Chủ điểm: Bài học từ cuộc sống

1. Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục
2. Quả hồng của thỏ con
3. Chuyện bên cửa sổ
4. Tay trái và tay phải
5. Ngày như thế nào là đẹp?

HOẠT ĐỘNG NHÓM ĐÔI

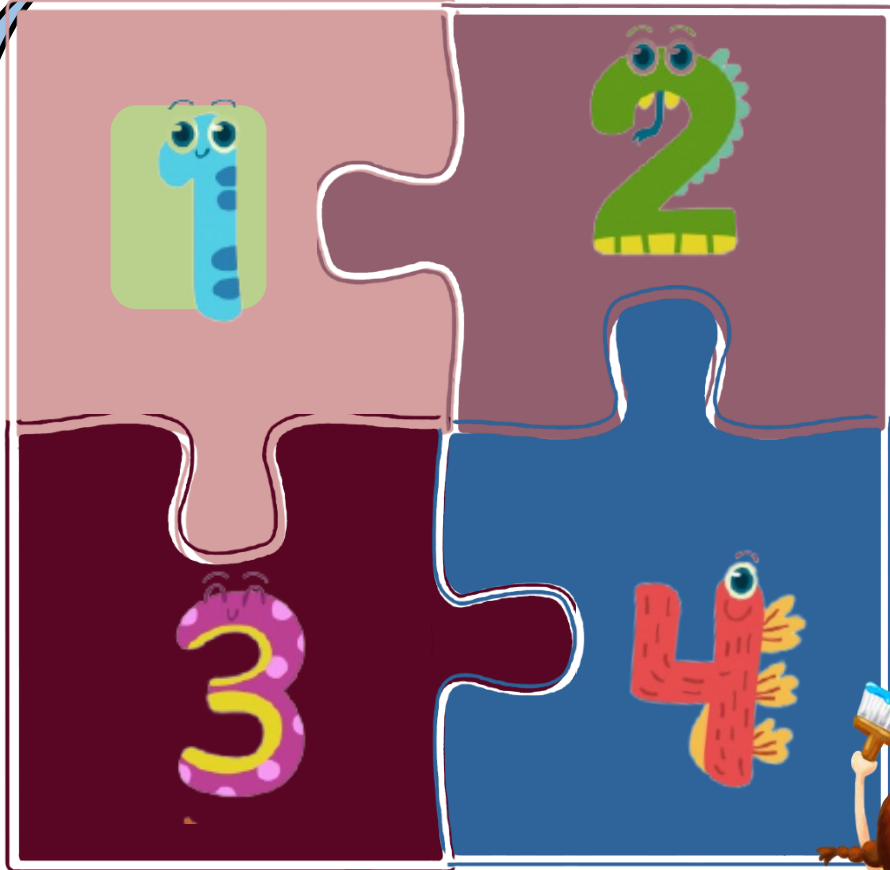




Trò chơi: **Con số bí ẩn**

Các nhóm hãy
chọn một số bất
kì. Đọc và trả lời
câu hỏi tương ứng
với bài đọc.





1. Nêu nội dung của bài Cóc kiện trời

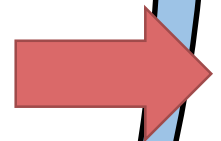


Câu chuyện kể về hành trình cóc cùng các con vật lên thiên đình đòi Trời cho mưa xuống mặt đất. Câu chuyện còn đưa ra cách giải thích thú vị về hiện tượng hễ cóc ngiến răng thì trời đổ mưa.

2. Nêu nội dung của bài Bầy voi rừng Trường Sơn



Bài đọc cho thấy vẻ đẹp của cảnh vật rừng Trường Sơn và bầy voi – loài vật mang vẻ đẹp khỏe khoắn, thông minh và tình nghĩa.



3. Nêu nội dung của bài Chuyện bên cửa sổ

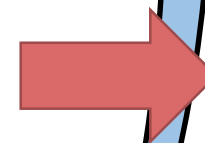


Câu chuyện kể về bài học của một cậu bé. Do cậu cư xử thiếu thân thiện với đàn chim nên chúng đã bay đi nơi khác, không trở lại nữa. Cậu bé đã hiểu ra rằng: Nếu yêu quý thiên nhiên thì thiên nhiên cũng yêu quý bạn.

4. Nêu nội dung của bài Tay trái và tay phải



Bài đọc thể hiện cuộc xích mích nhỏ giữa tay trái và tay phải. Nhờ đó, hai tay nhận ra được tầm quan trọng của nhau.



2. Đọc 1 trong những bài thơ trên và trả lời câu hỏi

- Bài đọc viết về ai hoặc viết về sự vật gì?
- Em nhớ nhất chi tiết nào trong bài đọc?
- Em học được điều gì từ bài đọc?



CHIA SẺ

Trình bày

Nhận xét



3. Đọc bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi.

Trăng ơi... từ đâu đến?

(Trích)

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà.

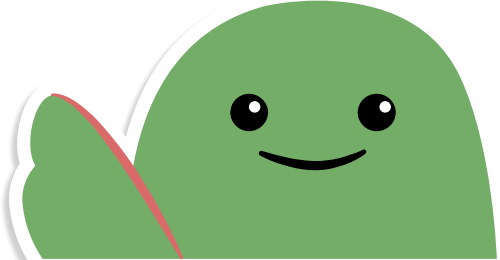
Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời.

(Trần Đăng Khoa)




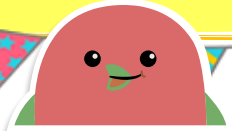
a. Tìm các từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ.



Từ ngữ chỉ sự vật: Trăng, cánh rừng, quả, nhà, biển, mắt cá, sân chơi, quả bóng, trời.

Từ ngữ chỉ đặc điểm: hồng, xanh, xa, tròn,...





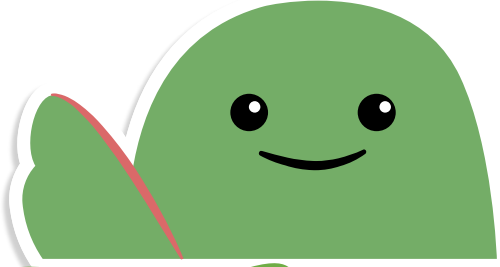
b. Trong bài thơ, trăng được so sánh với quả chín, mắt cá, quả bóng.



**Trăng - hồng như quả chín
Trăng - tròn như mắt cá
Trăng - bay như quả bóng**



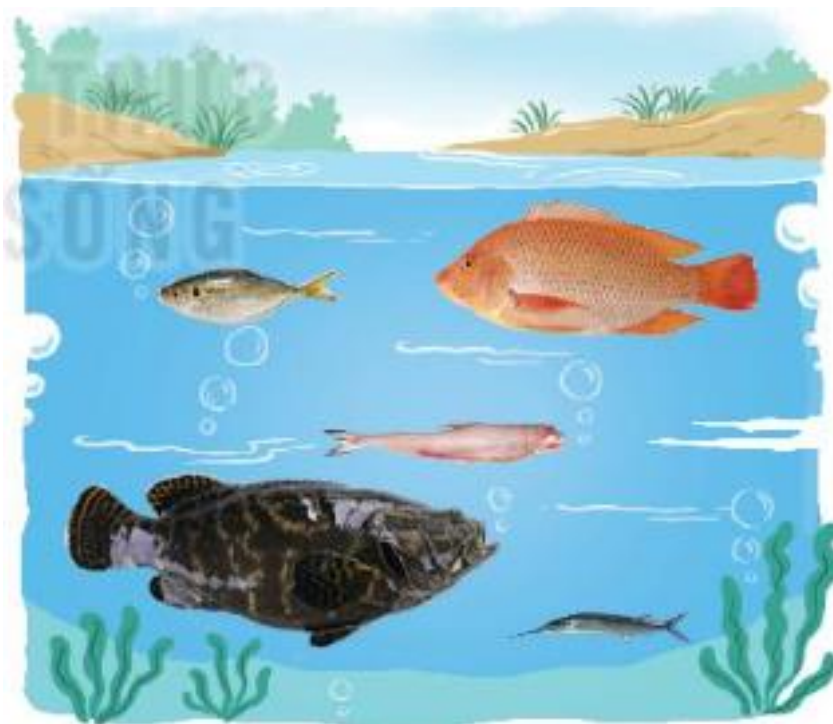
c. Em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Vì sao?



Em thích hình ảnh so sánh “Trăng hồng như quả chín” nhất. Vì hình ảnh giúp em hình dung trăng mới mọc sắc hồng, được so sánh với trái chín, đúng về màu sắc và còn gợi lên cảm giác ngọt mát.

4. Chọn dấu hai chấm hoặc dấu phẩy thay cho bông hoa trong đoạn văn dưới đây:

Không sao đếm hết được các loài cá với đủ màu sắc cá kim bé nhỏ như qua diêm màu tím cá ót mặc áo vàng có sọc đen cá khoai trong suốt như miếng nước đá cá song lực lưỡng da đen trũi cá hồng đỏ như lửa,...

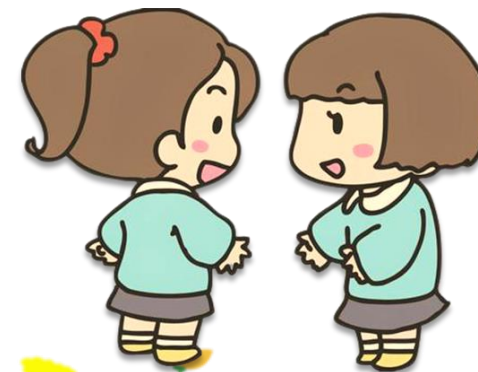


5. Tìm các sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn trên.

M:

Sự vật 1	Đặc điểm	Từ so sánh	Sự vật 2
cá kim	bé nhỏ	như	que diêm

HOẠT ĐỘNG NHÓM ĐÔI





Sự vật 1	Từ đem ra so sánh	Từ so sánh	Sự vật 2
cá khoai	trong suốt	như	que diêm
cá hồng	đỏ	như	lửa



TẠM BIỆT VÀ HẸN GẶP LẠI

